

TRƯỜNG THPT THANH ĐÀ
TỔ ĐỊA-GD KT&PL

KHUNG MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA LẠI NĂM HỌC 2025-2026
MÔN: GIÁO DỤC KINH TẾ & PHÁP LUẬT LỚP 10

1.1. Ma trận đề kiểm tra lại

TT	Nội dung	Năng lực và mức độ đánh giá									Tổng			Tỉ lệ %
		TN nhiều lựa chọn			TN đúng – sai			Tự luận			Biết	Hiểu	VD	
		Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD				
1	Chủ đề 7. Hệ thống chính trị nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam	I. C1,2,3 III. C4,5,6	II. C13,14,	III. C17,18		III.C2a, b	I.C2c, d	II.C1 a		IIIC1 b	6+1/2	4	2+1	60
2	Chủ đề 8. Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam	II. C7,8,9 III. C10,11,12	I. C16,15	III. C19,20		II. C1a,b	III.C1 c,d		III.C2		6	4+1/2	4	40
Tổng số câu		12	4	4		4	4	½		1				
Tổng số điểm		3,0	1,0	1,0		1,0	1,0	1,0	1,0	1,0	4,0	3,0	3,0	10
Tỉ lệ %		50			20			30			40	30	30	100

Ghi chú: I – Năng lực điều chỉnh hành vi
II – Năng lực phát triển bản thân
III – Năng lực tìm hiểu và tham gia hoạt động KT-XH

TT	Chủ đề	Yêu cầu cần đạt	Mức độ	Số câu			Đánh giá năng lực	
				TN nhiều lựa chọn	TN đúng – sai	TL	Tên NL	Chỉ báo
1	Chủ đề 7. Hệ thống chính trị nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam	- Nêu được chức năng, cơ cấu tổ chức và hoạt động của Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ.	Biết	I.C1,2,3			NL I	Nhận thức và điều chỉnh hành vi theo chuẩn mực pháp luật.
		- Đối chiếu hoạt động thực tiễn với nội dung đã học.	Hiểu	II.C13	III.C2a, b		NL II NL III	Phát triển hiểu biết về tổ chức chính trị. Tìm hiểu được các hoạt động KT – XH.
		- Nêu được đặc điểm, chức năng, cơ cấu tổ chức của chính quyền địa phương.	Biết	III.C4,5, 6			NL III	Biết được được các hoạt động KT – XH.
		- Hiểu trách nhiệm công dân trong xây dựng chính quyền.	Hiểu	II.C14		II.C1a	NL II	Phát triển kiến thức thực tiễn cho bản thân.
		- Nhận xét, đánh giá các hành vi xâm phạm đến việc tham gia quản lý nhà nước, quản lý xã hội tại địa phương.	Vận dụng	III.C17, 18	I.C2c,d	III.C1b	NL III	Điều chỉnh hành vi phù hợp và tham gia hoạt động xã hội, kinh tế có trách nhiệm.
2	Chủ đề 9. Pháp luật nước Cộng hòa xã hội	- Nhận biết được vai trò, đặc điểm của pháp luật trong đời sống.	Biết	II.C7,8,9			NL II	Phát triển hiểu biết bản thân đối với xã hội.
		- Giải thích được mối quan hệ giữa pháp luật và các lĩnh vực trong xã hội.	Hiểu	II.C15	II. C1a,b		NL II	Phát triển hiểu biết bản thân đối với xã hội.

chủ nghĩa Việt Nam	Phân tích ảnh hưởng của pháp luật tới hành vi của cá nhân, tổ chức.	Vận dụng		III.C1c, d	I. C2		Tham gia hoạt động kinh tế - xã hội.
	- Nhận biết được các loại hình văn bản pháp luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam. Nêu được khái niệm hệ thống pháp luật	Biết	III.C10, 11,12			NL III	Điều chỉnh hành vi cá nhân phù hợp với quy định pháp luật và tham gia tích cực vào các hoạt động kinh tế – xã hội nhằm bảo vệ và xây dựng Nhà nước.
	Phân biệt văn bản quy phạm pháp luật với văn bản hành chính thông thường.	Hiểu	II.C16			NL II	Nhận thức được chuẩn mực hành vi
	- Vận dụng kiến thức để chọn loại văn bản phù hợp với từng tình huống thực tế (ví dụ: khiếu nại, ban hành chính sách...).	Vận dụng	III.C19, 20			NLIII	Áp dụng kiến thức pháp luật để tham gia và giải quyết các tình huống trong đời sống xã hội.
Tổng số câu			20	8	2		
Tổng số điểm			5,0	2,0	3,0		
Tỉ lệ %			50	20	30		

HƯỚNG DẪN ÔN TẬP THI LẠI
MÔN: GIÁO DỤC KINH TẾ VÀ PHÁP LUẬT 10

(Tài liệu chỉ mang tính chất tham khảo, học sinh xem thêm trong sách giáo khoa và vở)

PHẦN I. TRẮC NGHIỆM

Chủ đề 7. Hệ thống chính trị nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

Câu 1. Chính phủ hoạt động theo mấy hình thức chủ yếu?

- A. Hai. B. Ba. C. Bốn. D. Năm.

Câu 2: Chủ tịch Quốc hội hiện nay là

- A. Ông Trần Thanh Mẫn.
B. Ông Vương Đình Huệ.
C. Bà Nguyễn Thị Kim Ngân.
D. Ông Nguyễn Sinh Hùng.

Câu 3: Theo Hiến pháp 2013, cơ quan nào sau đây có quyền bầu Chủ tịch nước?

- A. Chính phủ. B. Đảng Cộng sản Việt Nam.
C. Quốc hội. D. Bộ công an.

Câu 4: Việc làm nào dưới đây thể hiện chức năng giám sát tối cao đối với hoạt động của nhà nước?

- A. Xét báo cáo của chủ tịch nước.
B. Kiểm soát tài chính của các cơ quan.
C. Ban hành chính sách phát triển kinh tế.
D. Biểu quyết thông qua Hiến pháp.

Câu 5: Cơ quan nào sau đây là cơ quan chấp hành của Quốc hội?

- A. Chính phủ. B. Chủ tịch nước.
C. Tòa án nhân dân. D. Viện kiểm sát nhân dân.

Đọc thông tin và trả lời câu hỏi dưới đây:

Trong nhiệm kỳ 2016 - 2021, Chủ tịch nước đã ký quyết định bổ nhiệm 5 Phó Thủ tướng Chính phủ, 21 Bộ trưởng và các thành viên khác của Chính phủ; phối hợp chặt chẽ với Quốc hội, Chính phủ ký quyết định bổ nhiệm một số Bộ trưởng, Thủ trưởng các cơ quan ngang Bộ khi có thay đổi về nhân sự

như. Cùng với việc bổ nhiệm 21 Bộ trưởng và các thành viên khác của Chính phủ nhiệm kỳ 2016 - 2021, trong nhiệm kỳ, Chủ tịch nước đã kí quyết định miễn nhiệm 24 thành viên Chính phủ, đình chỉ công tác đối với 1 thành viên Chính phủ. Chủ tịch nước đã kí Lệnh công bố 72 luật, 2 pháp lệnh đã được Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá XIV thông qua; chỉ đạo Văn phòng Chủ tịch nước phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức họp báo công bố Lệnh của Chủ tịch nước kịp thời, đúng quy định. Nhiều văn bản pháp luật được Quốc hội khoá XIV thông qua đã tạo cơ sở pháp lí quan trọng, đồng bộ, vững chắc, đóng góp tích cực vào quá trình phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh và hội nhập quốc tế của đất nước.

Câu 6. Văn phòng Chủ tịch nước phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức họp báo công bố Lệnh của Chủ tịch nước và các văn bản pháp luật đã được Quốc hội thông qua thể hiện nguyên tắc nào dưới đây trong tổ chức và hoạt động của Bộ máy nhà nước?

- A. Nguyên tắc tập trung dân chủ.
- B. Nguyên tắc thống nhất.
- C. Nguyên tắc pháp chế.
- D. Nguyên tắc quyền lực thuộc về nhân dân.

Câu 7. Theo quy định của pháp luật, nhiệm vụ nào dưới đây **không** phải là nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tịch nước là

- A. Bổ nhiệm Chủ tịch Quốc hội.
- B. Bổ nhiệm thành viên Chính phủ.
- C. Miễn nhiệm thành viên chính phủ.
- D. Công bố Lệnh của Chủ tịch nước.

Câu 8: Hội đồng nhân dân là

- A. cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương.
- B. cơ quan lãnh đạo ở địa phương.
- C. cơ quan hành chính ở địa phương.
- D. cơ quan giám sát ở địa phương.

Câu 9: Hội đồng nhân dân được thành lập thông qua

- A. bầu cử, ứng cử.
- B. mệnh lệnh cấp trên.
- C. phân bổ quyền lực.
- D. đặc trưng vùng miền.

Câu 10: Hội đồng nhân dân địa phương **không** quyết định vấn đề nào dưới đây của địa phương?

- A. Phát triển kinh tế - xã hội.
- B. Đảm bảo an ninh – trật tự.
- C. Chia tách địa giới hành chính.
- D. Công tác an sinh xã hội.

Câu 11: Cơ quan nào sau đây do Hội đồng nhân dân cùng cấp bầu ra?

Câu 16. Luật hôn nhân gia đình quy định điều kiện kết hôn giữa nam và nữ áp dụng cho tất cả mọi người, không có ngoại lệ phản ánh đặc điểm cơ bản nào của pháp luật?

- A. Tính xác định chặt chẽ về nội dung.
- B. Tính xác định chặt chẽ về hình thức.
- C. Tính quyền lực, bắt buộc chung.
- D. Tính quy phạm phổ biến.

Câu 17. Văn bản đòi hỏi diễn đạt phải chính xác, một nghĩa để công dân hiểu và thực hiện đúng pháp luật là phản ánh đặc điểm cơ bản nào?

- A. Tính xác định chặt chẽ về hình thức.
- B. Tính quyền lực, bắt buộc chung.
- C. Tính xác định chặt chẽ về nội dung.
- D. Tính quy phạm phổ biến.

Câu 18. Chị P và anh K yêu nhau và muốn kết hôn, nhưng bố chị P lại muốn chị kết hôn với người khác nên đã cản trở việc kết hôn của chị. Thuyết phục bố không được, chị P phải viện dẫn điểm b khoản 1 Điều 8 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, theo đó “Việc kết hôn do nam và nữ tự nguyện quyết định” thì bố chị mới đồng ý để hai người kết hôn với nhau. Trong trường hợp này, pháp luật đã thể hiện vai trò nào dưới đây đối với công dân?

- A. Là phương tiện để mọi người đấu tranh trong những trường hợp cần thiết.
- B. Là yếu tố liên quan đến cuộc sống gia đình.
- C. Là yếu tố điều chỉnh suy nghĩ của mọi người.
- D. Là phương tiện để công dân bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Câu 19. H hỏi các bạn của mình “Giả sử các bạn có anh trai đang đi làm mà bị xa thải không đúng pháp luật các bạn sẽ làm gì?” M nói “mình sẽ làm đơn khiếu nại lên giám đốc công ty”. Y nghe thế liền hỏi “bạn dựa vào đâu mà đòi đi khiếu nại?. Theo tố pháp luật cho phép công dân tự do lựa chọn, tìm kiếm việc làm nên anh bạn H đi tìm việc khác là xong.” M chưa kịp trả lời Y thì K đứng cạnh lên tiếng rằng “dựa vào pháp luật”. Trong tình huống này những bạn nào đã dựa trên vai trò của pháp luật để bảo vệ quyền của công dân?

- A. K, H và Y.
- B. Y và H.
- C. M và K.
- D. M, H và Y.

Đọc thông tin và trả lời các câu hỏi bên dưới

Anh T đi xe máy vượt đèn đỏ nên bị cảnh sát giao thông lập biên bản xử phạt. Anh T trình bày vì gia đình có việc nên anh đi vội, không chú ý tín hiệu đèn giao thông. Anh mong muốn cảnh sát giao thông bỏ qua cho lỗi của mình. Người cảnh sát giải thích: "Để bảo đảm trật tự, an toàn cho mọi người khi tham gia giao thông và giao thông được thông suốt, Nhà nước đã ban hành pháp luật quy định người tham gia giao thông phải chấp hành tín hiệu đèn

giao thông, dừng xe trước vạch kẻ đường khi gặp đèn đỏ. Đây là quy tắc xử sự chung bắt buộc tất cả mọi người khi tham gia giao thông phải tuân thủ và thực hiện nghiêm túc ở mọi nơi, vào bất kì thời gian nào. Nếu không tuân thủ quy định này sẽ bị xử phạt".

Câu 20. Vai trò quản lý xã hội của pháp luật được thể hiện như thế nào trong thông tin trên?

- A. Bảo vệ quyền lợi của công dân.
- B. Điều chỉnh hành vi của công dân.
- C. Xác nhận tư cách quyền công dân.
- D. Xâm phạm lợi ích của công dân.

Câu 21. Việc cảnh sát giao thông tiến hành lập biên bản xử phạt những người có hành vi vi phạm các quy định của Luật giao thông đường bộ phản ánh vai trò nào dưới đây của pháp luật?

- A. Bảo vệ quyền lợi của công dân.
- B. Xác nhận các quyền công dân.
- C. Quản lý xã hội.
- D. Tính quyền lực chung.

Chủ đề 9. Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

Câu 22: Tổng thể các quy phạm pháp luật có mối liên hệ mật thiết và thống nhất với nhau được sắp xếp thành các ngành luật, chế định pháp luật được gọi là

- A. hệ thống pháp luật.
- B. hệ thống tư pháp.
- C. quy phạm pháp luật.
- D. văn bản dưới luật.

Câu 23: Văn bản nào dưới đây thuộc văn bản Luật?

- A. Hiến pháp.
- B. Lệnh.
- C. Nội quy Đại hội.
- D. Quyết định điều động.

Câu 24: Xét theo trật tự thứ bậc trong hệ thống văn bản pháp luật nước ta, các văn bản gồm: Nghị định, Pháp lệnh, Luật, Chỉ thị sẽ được sắp xếp theo trình tự nào dưới đây là đúng?

- A. Luật – Pháp lệnh – Nghị định – Chỉ thị.
- B. Pháp lệnh – Luật – Nghị định – Chỉ thị.
- C. Pháp lệnh – Nghị định – Luật – Chỉ thị.
- D. Nghị định – Luật – Pháp lệnh – Chỉ thị.

Đọc thông tin và trả lời các câu hỏi bên dưới

Hệ thống văn bản pháp luật là tổng thể các quy phạm pháp luật có mối liên hệ nội tại thống nhất với nhau, được phân chia thành các ngành luật, mỗi ngành luật lại được tạo nên bởi một bộ phận các quy phạm pháp luật có sự thống nhất nội tại, có chung đối tượng và phương pháp điều chỉnh. Trong mỗi

bộ phận quy phạm pháp luật lại được phân bổ thành những bộ phận nhỏ hơn hợp thành các chế định pháp luật và mỗi chế định pháp luật lại được hình thành từ các quy phạm pháp luật.

Câu 25. Nội dung nào dưới đây **không** phải là yếu tố cấu thành của hệ thống pháp luật Việt Nam?

- A. Quy phạm pháp luật.
- B. Ngành luật.
- C. Chế định pháp luật.
- D. Ý thức pháp luật.

Câu 26. Trong các yếu tố cấu thành hệ thống pháp luật pháp luật Việt Nam, yếu tố nhỏ nhất là

- A. quy phạm pháp luật.
- B. ngành luật.
- C. chế định pháp luật.
- D. bộ luật.

PHẦN II. TRẮC NGHIỆM ĐÚNG SAI

Câu 1: Câu trắc nghiệm đúng sai.

Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai:

Hội đồng nhân dân họp mỗi năm ít nhất hai kì và họp chuyên đề hoặc họp để giải quyết công việc phát sinh đột xuất khi Thường trực Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp hoặc ít nhất một phần ba tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân yêu cầu. Hội đồng nhân dân quyết định các vấn đề tại phiên họp toàn thể bằng hình thức biểu quyết. Đại biểu Hội đồng nhân dân có quyền biểu quyết tán thành, không tán thành hoặc không biểu quyết. Đại biểu Hội đồng nhân dân không được biểu quyết thay cho đại biểu Hội đồng nhân dân khác. Hội đồng nhân dân có thể biểu quyết công khai hoặc bỏ phiếu kín.

- a) Hội đồng nhân dân chỉ hoạt động thông qua việc tổ chức phiên họp định kỳ, chuyên đề hoặc bất thường khi có công việc phát sinh đột xuất.
- b) Phương thức quyết định các vấn đề trong phiên họp thông qua hình thức biểu quyết là phù hợp với nguyên tắc pháp chế trong tổ chức bộ máy nhà nước.
- c) Đại biểu Hội đồng nhân dân là người thay mặt nhân dân quyết định các vấn đề của địa phương vì vậy cần giữ mối liên hệ với nhân dân.
- d) Chủ tịch Ủy ban nhân dân vừa là Đại biểu hội đồng nhân dân vừa là người đứng đầu cơ quan chấp hành của Hội đồng nhân dân.

Câu 2: Câu trắc nghiệm đúng sai.

Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai:

Kết thúc buổi liên hoan gặp gỡ kỉ niệm 20 năm ngày ra trường, trên đường lái xe về nhà, anh H cùng người bạn bị cảnh sát giao thông yêu cầu dừng xe để kiểm tra nồng độ cồn. Do trong buổi liên hoan, anh H và bạn đã uống rượu bia nên kết quả hơi thở của hai người đều có nồng độ cồn vượt quá 0,4

miligam/1 lít khi thở. Cảnh sát giao thông đã lập biên bản xử phạt mỗi người 6 triệu đồng và tước quyền sử dụng giấy phép lái xe 24 tháng theo quy định của pháp luật.

- a) Anh H và người bạn đã có hành vi vi phạm pháp luật về giao thông đường bộ.
- b) Cảnh sát giao thông xử phạt anh H thể hiện tính quyền lực bắt buộc chung của pháp luật.
- c) Việc anh H bị xử phạt thể hiện tính xác định chặt chẽ về hình thức của pháp luật.
- d) Thông qua việc xử phạt người vi phạm, pháp luật đã thể hiện vai trò quản lý xã hội của nhà nước.

PHẦN III. TỰ LUẬN

BÀI 16. CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG

1. Chức năng của HDND

- Hội đồng nhân dân các cấp do cử tri ở địa phương bầu ra, là cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương, đại diện cho ý chí, nguyện vọng và quyền làm chủ của Nhân dân.
- Hội đồng nhân dân quyết định các vấn đề của địa phương do luật định.
- Giám sát việc tuân theo Hiến pháp và pháp luật ở địa phương và việc thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân.

Bài 17. PHÁP LUẬT VÀ ĐỜI SỐNG

Vai trò của pháp luật

** Pháp luật là phương tiện để Nhà nước quản lý xã hội.*

- Pháp luật điều chỉnh, định hướng các quan hệ xã hội theo khuôn mẫu chung thống nhất, tạo nên trật tự xã hội ổn định, đảm bảo sự phát triển bền vững của xã hội.
- Pháp luật là phương tiện để Nhà nước kiểm tra, kiểm soát hoạt động của cá nhân, tổ chức, trong phạm vi lãnh thổ của mình.

** Pháp luật là phương tiện để công dân thực hiện quyền và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình.*

- Pháp luật xác lập, ghi nhận các quyền của công dân trong mọi lĩnh vực đời sống xã hội.
- Tạo cơ sở pháp lý để công dân thực hiện quyền và yêu cầu Nhà nước bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bản thân.

(Tài liệu chỉ mang tính chất tham khảo, học sinh xem thêm trong sách giáo khoa và vở)